

HOÀN THIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ ĐẢM BẢO NGUYÊN TẮC PHÂN HÓA TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

NGUYỄN ĐOÀN HỮU PHÚC
Tòa án nhân dân khu vực 2, TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 20/9/2026. Sửa chữa xong 19/10/2026. Duyệt đăng 24/10/2026.

Abstract

This article examines the theoretical foundations of the principle of differentiation of criminal liability. On that basis, it assesses how this principle is reflected in Vietnam's current Criminal Code and proposes recommendations for further strengthening the differentiation of criminal liability in Vietnamese criminal law.

Keywords: Crime, criminal liability, differentiation of criminal liability, punishment.

1. Đặt vấn đề

Nhân đạo là một nguyên tắc và xu hướng của luật hình sự hiện đại (Đào Trí Úc, 2022). Để thực hiện được tư tưởng nhân đạo trong luật hình sự, trước hết phải giải quyết được vấn đề công bằng trong việc quy định tội phạm, trách nhiệm hình sự và việc áp dụng trên thực tiễn. Muốn có công bằng thì cần có những nguyên tắc bảo đảm thực hiện nó, trong đó có nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự. Bởi lẽ, trách nhiệm hình sự và hình phạt bảo đảm công bằng, nghĩa là sự nghiêm khắc của pháp luật phải tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra, vai trò của người phạm tội, đặc điểm nhân thân và các điều kiện thực hiện tội phạm... Với logic đó, nhân đạo, công bằng là mục tiêu và phân hóa trách nhiệm hình sự là phương tiện.

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã tiếp tục thể hiện nguyên tắc này thông qua việc phân loại tội phạm, phân định các giai đoạn thực hiện tội phạm, xác định trách nhiệm của từng người đồng phạm, quy định các khung hình phạt khác nhau, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, chế định miễn giảm hình phạt, cũng như chính sách xử lý riêng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Dù vậy, một số quy định hiện hành vẫn chưa phản ánh đầy đủ sự khác biệt về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và mức độ trách nhiệm của từng chủ thể. Vì vậy, việc tiếp tục hoàn thiện một số quy định của Bộ luật Hình sự nhằm bảo đảm nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự là cần thiết để nâng cao tính công bằng, hợp lý và nhân đạo của chính sách hình sự Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm, nội dung của nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự

Nguyên tắc phân hóa bắt đầu từ đặc điểm của tội phạm trong thực tế. Theo đó, những hành vi phạm tội cụ thể không những có sự khác nhau về nguyên nhân và điều kiện phát sinh, về tính chất của các quan hệ xã hội bị xâm phạm mà còn có sự khác nhau ngay ở tính chất và mức độ nguy hiểm của hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cũng như ở nhiều tình tiết khách quan và chủ quan khác. Chính vì vậy, nguyên tắc phân hóa và cá thể hóa trách nhiệm hình sự được đặt ra và được coi là nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam (Nguyễn Ngọc Hòa, 2015, tr. 33).

Nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự đòi hỏi pháp luật hình sự phải quy định những mức độ trách nhiệm khác nhau tương ứng với sự khác biệt về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội

Email: ndhphuc1994@gmail.com

phạm và đặc điểm của người phạm tội. Nội dung của nguyên tắc này được thể hiện trong một số yêu cầu cơ bản sau đây.

Thứ nhất, trách nhiệm hình sự phải được phân hóa căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Đây là căn cứ cơ bản, trực tiếp và có ý nghĩa quyết định. Tính nguy hiểm cho xã hội được phản ánh thông qua tính chất và tầm quan trọng của quan hệ xã hội bị xâm hại; đặc điểm của hành vi; phương thức, thủ đoạn phạm tội; hình thức và mức độ lỗi; hậu quả gây ra hoặc đe dọa gây ra; động cơ, mục đích; giai đoạn thực hiện tội phạm và vai trò của từng người trong đồng phạm. Sự khác biệt giữa các yếu tố này làm cho tính nguy hiểm của mỗi tội phạm và mỗi trường hợp phạm tội không giống nhau. Vì vậy, trường hợp có tính nguy hiểm cao phải chịu trách nhiệm nghiêm khắc hơn, còn trường hợp có tính nguy hiểm thấp phải được áp dụng mức trách nhiệm nhẹ hơn. Việc đánh giá không thể dựa riêng vào một dấu hiệu mà phải xem xét tổng hợp các yếu tố khách quan và chủ quan của tội phạm.

Thứ hai, trách nhiệm hình sự phải được phân hóa trên cơ sở nhân thân người phạm tội. Nhân thân bao gồm tổng hợp những đặc điểm tâm lý, sinh lý và xã hội của người phạm tội, qua đó phản ánh một phần mức độ nguy hiểm của chủ thể, khả năng cải tạo, giáo dục và hoàn cảnh cụ thể của họ. Những đặc điểm như phạm tội lần đầu, tái phạm, tái phạm nguy hiểm, độ tuổi, hoàn cảnh đặc biệt, thái độ sau khi phạm tội và khả năng tự cải tạo có thể là căn cứ để quy định hoặc áp dụng những biện pháp trách nhiệm hình sự khác nhau. Tuy nhiên, nhân thân chỉ là căn cứ bổ sung, không thể thay thế việc đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Không thể chỉ vì người phạm tội có nhân thân tốt mà bỏ qua mức độ nghiêm trọng của hành vi đã thực hiện.

Thứ ba, sự phân hóa phải được thể hiện trong các quy định của Bộ luật Hình sự. Nhà làm luật phải phân loại tội phạm; phân biệt tội phạm hoàn thành với chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt; phân định trách nhiệm của người tổ chức, người thực hành, người xúi giục và người giúp sức; xây dựng các cấu thành tội phạm cơ bản, tăng nặng, giảm nhẹ; đồng thời quy định hệ thống hình phạt gồm nhiều loại hình phạt với mức độ nghiêm khắc khác nhau. Điều kiện và phạm vi áp dụng từng hình phạt cũng phải phù hợp với loại tội phạm và mức độ nguy hiểm của hành vi. Chẳng hạn, hình phạt nghiêm khắc nhất chỉ có thể được quy định đối với những tội phạm có tính nguy hiểm đặc biệt cao, trong khi các hình phạt nhẹ hơn phải dành cho những trường hợp ít nghiêm trọng hơn.

Thứ tư, nguyên tắc phân hóa còn được thể hiện qua các chế định miễn, giảm trách nhiệm hình sự và hình phạt. Khi tính nguy hiểm của hành vi hoặc của người phạm tội đã giảm đáng kể, pháp luật có thể cho phép áp dụng những biện pháp khoan hồng. Trường hợp hành vi hoặc người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội thì có thể đặt ra việc miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt.

2.2. Sự thể hiện của nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự trong Bộ luật Hình sự năm 2015

Nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự được thể hiện xuyên suốt các quy định trong cả Phần chung và Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nguyên tắc này được thể hiện qua việc quy định về tội phạm (Điều 8). Ở đây nhà làm luật phân hóa giữa hành nguy hiểm cho xã hội là tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác chưa đến mức là tội phạm

Phân hóa trách nhiệm hình sự còn thể hiện trong chế định phân loại tội phạm. Điều 9 Bộ luật Hình sự chia tội phạm thành tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và mức cao nhất của khung hình phạt. Sự phân loại này là cơ sở để phân hóa hàng loạt vấn đề khác như tuổi chịu trách nhiệm hình sự, trách nhiệm đối với hành vi chuẩn bị phạm tội, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, điều kiện áp dụng hình phạt và các chế định miễn, giảm trách nhiệm hình sự

Bộ luật Hình sự phân hóa trách nhiệm hình sự theo đặc điểm của chủ thể. Điều 12 xác định phạm vi trách nhiệm hình sự khác nhau giữa người từ đủ 16 tuổi trở lên và người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Trong chế định đồng phạm, Bộ luật phân biệt người tổ chức, người thực hành, người xúi giục và người giúp sức; khi quyết định hình phạt phải xem xét tính chất của đồng phạm và mức độ tham gia của từng người.

Trách nhiệm hình sự còn được phân hóa theo các giai đoạn thực hiện tội phạm thể hiện ở việc pháp luật hình sự quy định trách nhiệm hình sự khác nhau đối với chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt và tội phạm hoàn thành. Theo đó, tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm ở từng giai đoạn sẽ có mức độ trách nhiệm hình sự khác nhau.

Sự phân hóa cũng được thể hiện trong hệ thống hình phạt và các biện pháp xử lý hình sự. Bộ luật quy định nhiều loại hình phạt có nội dung và mức độ nghiêm khắc khác nhau, từ cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ đến tù có thời hạn, tù chung thân và tử hình. Điều kiện áp dụng từng hình phạt được xác định theo loại tội phạm, mức độ nguy hiểm của hành vi và đặc điểm của người phạm tội. Bên cạnh hình phạt, các chế định miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm mức hình phạt, án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện và xóa án tích tiếp tục tạo ra những mức độ xử lý khác nhau, phù hợp với sự thay đổi về mức độ nguy hiểm và khả năng cải tạo của người phạm tội.

Trong phần các tội phạm, nguyên tắc phân hóa được thể hiện tập trung nhất qua việc xây dựng các tội danh cụ thể dựa trên cơ sở cấu thành tội phạm. Mỗi tội phạm thường có cấu thành cơ bản và một hoặc nhiều cấu thành tăng nặng; một số tội còn có cấu thành giảm nhẹ. Các dấu hiệu về hậu quả, giá trị tài sản, phương thức, thủ đoạn, động cơ, mục đích, đối tượng bị xâm hại, số lần phạm tội và vai trò của người phạm tội được sử dụng để chuyển hành vi từ khung hình phạt này sang khung hình phạt khác. Nhờ đó, những trường hợp phạm cùng một tội danh nhưng có tính chất và mức độ nguy hiểm khác không thể quy định trong cùng một tội danh cùng giới hạn trách nhiệm hình sự.

Một biểu hiện nổi bật của nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự trong Bộ luật Hình sự năm 2015 là việc cụ thể hóa các hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thành những tội danh độc lập. Trước đây, Điều 165 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng. Đây là một tội danh có phạm vi tương đối rộng, có thể được áp dụng đối với nhiều hành vi vi phạm phát sinh trong các lĩnh vực quản lý kinh tế khác nhau. Cách quy định này đáp ứng yêu cầu xử lý trong một giai đoạn nhất định, nhưng chưa phản ánh đầy đủ sự khác biệt về quan hệ xã hội bị xâm hại, đặc điểm của hành vi, chủ thể thực hiện và hậu quả gây ra. Những hành vi vi phạm trong quản lý tài sản nhà nước, sử dụng vốn, đầu tư công, đầu thầu, đấu giá, kế toán hoặc quản lý đất đai có bản chất và mức độ nguy hiểm không giống nhau, nên việc cùng xử lý theo một tội danh chung có thể làm giảm tính chính xác của sự phân hóa trách nhiệm hình sự.

Khắc phục hạn chế đó, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bỏ tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng và quy định nhiều tội danh cụ thể, như tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí; vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; vi phạm quy định về kế toán; đầu thầu; đấu giá tài sản; đầu tư công trình xây dựng và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Mỗi tội danh xác định tương đối rõ lĩnh vực quản lý bị xâm phạm, hành vi khách quan, chủ thể, hậu quả và các mức độ trách nhiệm hình sự tương ứng.

2.3. Những hạn chế của Bộ luật Hình sự 2015 về nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự và kiến nghị hoàn thiện

Mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 đã thể hiện khá rõ nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự, một số quy định vẫn chưa bảo đảm sự tương xứng giữa tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm với phạm vi và mức độ trách nhiệm hình sự được xác định. Những hạn chế này xuất hiện ở cả Phần chung, hệ thống hình phạt và quy định về các tội phạm cụ thể.

Một là, tiêu chí phân loại tội phạm chưa phù hợp với pháp nhân thương mại. Điều 9 Bộ luật Hình sự phân loại tội phạm chủ yếu căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm và mức cao nhất của khung hình phạt áp dụng đối với cá nhân, gồm phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn, tù chung thân và tử hình. Khi áp dụng cách phân loại này cho pháp nhân thương mại, các tội có khung hình phạt chỉ quy định phạt tiền có thể bị xếp vào loại tội phạm ít nghiêm trọng, mặc dù hành vi của pháp nhân có thể gây thiệt hại rất lớn. Điều đó cho thấy tiêu chí phân loại chưa phản ánh đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do pháp nhân thực hiện.

Hai là, hệ thống hình phạt chưa hợp lý. Hiện nay hệ thống hình phạt ở các nước trên thế giới là không giống nhau ở các phương diện, các loại hình phạt cụ thể, số lượng các hình phạt trong hệ thống hình phạt. Hệ thống hình phạt của mỗi quốc gia phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: điều kiện lịch sử cụ thể về kinh tế, chính trị, văn hóa, đạo đức, tình hình tội phạm và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, kinh nghiệm và truyền thống lập pháp... của mỗi nước. Nhìn vào hệ thống hình phạt Việt Nam hiện nay bao gồm bảy loại hình phạt chính, bảy loại hình phạt bổ sung được áp dụng cho tất cả các tội phạm cụ thể, dẫn đến tình trạng các loại tội phạm do những con người cụ thể thực hiện trong xã hội xét đến cùng đều chỉ bị áp dụng một trong các loại hình phạt nói trên là cứng nhắc và không đảm bảo tối đa nguyên tắc cá thể hóa hình phạt trong luật hình sự và kéo theo là cá thể hóa trong thi hành án hình sự.

Ba là, phạm vi xác định tình tiết giảm nhẹ còn bất cập. Khoản 2 Điều 51 cho phép Tòa án coi “các tình tiết khác” là tình tiết giảm nhẹ, nhưng không xác định rõ tiêu chí lựa chọn. Quy định mở này tạo điều kiện cá thể hóa hình phạt, nhưng đồng thời có thể dẫn đến cùng một tình tiết được Tòa án này chấp nhận, Tòa án khác không chấp nhận. Sự tùy nghi này có thể làm cho việc giảm nhẹ hình phạt thiếu thống nhất và ảnh hưởng đến công bằng trong quyết định hình phạt

Về hình phạt tịch thu tài sản chưa được phân hóa về mức độ Điều 45 quy định tịch thu “một phần hoặc toàn bộ tài sản” nhưng không xác định khi nào tịch thu một phần, tỷ lệ bao nhiêu và khi nào tịch thu toàn bộ. Vì vậy, hai người thực hiện hành vi có tính chất, mức độ nguy hiểm tương đương nhưng sở hữu khối lượng tài sản rất khác nhau có thể phải gánh chịu mức độ tước đoạt thực tế chênh lệch rất lớn. Quy định này chưa tạo được mối tương quan rõ ràng giữa mức độ nghiêm khắc của hình phạt với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Từ những bất cập trên, chúng tôi đề xuất kiến nghị sau đây:

Thứ nhất, bổ sung tiêu chí phân loại riêng đối với tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện, căn cứ vào mức cao nhất của hình phạt tiền, thời hạn đình chỉ hoạt động, phạm vi ảnh hưởng và mức độ thiệt hại.

Thứ hai, tiếp tục phân hóa trách nhiệm hình sự trong luật bằng việc thiết kế lại hệ thống hình phạt trong luật hình sự. Xuất phát từ bất cập của hệ thống hình phạt đã phân tích ở trên cần tiếp tục đa dạng các loại hình phạt. Bởi lẽ, “đa dạng hóa các loại hình phạt trong hệ thống hình phạt là điều kiện bảo đảm tính thống nhất trong thực tiễn xét xử của các tòa án, bảo đảm cho việc xét xử bình đẳng, công bằng” (Trần Văn Độ, 1999, tr. 26). Với sự đa dạng và phong phú của tội phạm trên thực tế, đòi hỏi hệ thống hình phạt cần phải có các hình có tính chất chuyên biệt phù hợp với từng loại tội cụ thể.¹

Đối với các tội phạm đặc thù như tội phạm kinh tế, tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em cần có những hình phạt gắn liền với không chỉ tính chất, mức độ nguy hiểm mà nhiều khi còn với nguyên nhân, điều kiện của tội phạm do. Do đó, cần nghiên cứu bổ sung các hình phạt không tước tự do về thân thể, các loại hình phạt có nội dung bắt buộc phải thực hiện nghĩa vụ lao động công ích, phục vụ cộng đồng mà phương thức chấp hành có thể áp dụng các thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại.

Thứ ba, tiếp tục phân hóa trách nhiệm hình sự trong quy định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. So sánh với luật hình sự một số nước trên thế giới nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự rất hợp lý mà Bộ luật Hình sự luật hóa cũng như chưa áp dụng trong thực tiễn. Ví dụ, trình độ học vấn, độ tuổi, tình trạng sức khỏe, hoàn cảnh gia đình và xã hội, ngôn ngữ, tôn giáo, giới tính, khuynh hướng tình dục... (Berar, C., 2015). Do đó, cần quy định các tiêu chí để công nhận tình tiết giảm nhẹ khác, chẳng hạn tình tiết phải phản ánh mức độ lỗi, mức độ nguy hiểm, hoàn cảnh phạm tội, khả năng cải tạo hoặc sự khắc phục hậu quả; đồng thời yêu cầu Tòa án giải thích cụ thể mức độ tác động của tình tiết đó.

1) Sex Offender Registration and Notification Act 2006 (SORNA), Pub L No 109–248, title I, §§ 113–118, 120 Stat 590, 593–599;

Thứ tư, xác định giới hạn hoặc tỷ lệ tài sản có thể bị tịch thu; gắn mức tịch thu với khoản thu lợi bất chính, thiệt hại gây ra và vai trò của người phạm tội; chỉ giữ tịch thu toàn bộ tài sản đối với những trường hợp đặc biệt được quy định chặt chẽ.

3. Kết luận

Hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự nhằm bảo đảm nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự là yêu cầu cần thiết trong sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc hoàn thiện pháp luật sẽ góp phần bảo đảm công bằng, nhân đạo và thống nhất trong áp dụng. Qua đó, pháp luật vừa xử lý nghiêm hành vi nguy hiểm cao, vừa dành sự khoan hồng phù hợp cho trường hợp ít nghiêm trọng, hạn chế hình sự hóa và trừng phạt quá mức.

Tài liệu tham khảo

- Berar, C. (2015). The individualization of punishment according to the new criminal code. In *International Conference "Recent Advances in Economic and Social Research"*, București.
- Đào Trí Úc (2022). Cải cách tư pháp trong lĩnh vực tư pháp hình sự: Thực trạng và những vấn đề đặt ra. Trong *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia "Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả cải cách tư pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng 2045"*, Đà Nẵng.
- Nguyễn Ngọc Hòa (2015). *Tội phạm và cấu thành tội phạm*. NXB Tư pháp.
- Trần Văn Độ (1999). Vấn đề phân loại tội phạm. *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (4).
- Sex Offender Registration and Notification Act 2006 (SORNA), Pub L No 109–248, title I, §§ 113–118, 120 Stat 590, 593–599.

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI BỆNH...

Tiếp theo trang 228

5. Kết luận

Bảo vệ quyền lợi người bệnh đòi hỏi sự kết hợp giữa chuẩn mực chuyên môn y tế và cơ chế pháp lý bảo vệ bên yếu thế trong giao dịch. Khung pháp luật hiện hành đã có bước tiến quan trọng, nhưng vẫn cần làm rõ phạm vi áp dụng giữa pháp luật y tế, pháp luật bảo vệ người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân. Thực tiễn Cần Thơ cho thấy trọng tâm hoàn thiện nằm ở minh bạch thông tin, kiểm soát giấy cam kết y khoa, quản trị bệnh án điện tử và tính độc lập của cơ chế xác định sai sót chuyên môn. Việc tăng cường tiền kiểm, trách nhiệm giải trình và phối hợp liên ngành sẽ tạo nền tảng để bảo vệ người bệnh hiệu quả hơn trong toàn bộ quá trình sử dụng dịch vụ y tế.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Công thương (2025). *Thông tư số 42/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung*.
- Bộ Y tế (2025). 100% bệnh viện tại thành phố Cần Thơ triển khai bệnh án điện tử. https://adminmoh.moh.gov.vn/vi_VN/web/guest/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo/-/asset_publisher/k206Q9qkZOqn/content/100-benh-vien-tai-thanh-pho-can-tho-trien-khai-benh-an-ien-tu.
- Bui Thi Thu Ha, Mirzoev, T., & Morgan, R. (2015). Patient complaints in healthcare services in Vietnam's health system. *SAGE Open Medicine*, 3, 1–8. <https://doi.org/10.1177/2050312115610127>.
- Chính phủ (2024). *Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*.
- Hoàng Tùng (2025). Phạt gần 200 triệu đồng, tước giấy phép Phòng khám Đa khoa Cần Thơ. *Dân trí*. <https://dantri.com.vn/suc-khoe/phat-gan-200-trieu-dong-tuoc-giay-phep-phong-kham-da-khoa-can-tho-20250203140555424.htm>.
- Nguyễn Thị Văn Anh, Trần Diệu Loan (2020). Kiểm soát hợp đồng theo mẫu trong quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam. *Tạp chí Luật học*, 9(244), 59–73.
- Nguyen Thi Bao Anh (2019). Comparative analysis of medical malpractice law. *Asian Journal of Law and Economics*, 10(2), 20190006. <https://doi.org/10.1515/ajle-2019-0006>.
- Quốc hội (2023a). *Luật Khám bệnh, chữa bệnh*. Luật số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.
- Quốc hội (2023b). *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*. Luật số 19/2023/QH15 ngày 20/6/2023.
- Quốc hội (2025). *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân*. Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025.